

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP CẢ NĂM
LỚP: 8A3 - GVCN: NGUYỄN THỊ HỒNG ĐIẾP - NĂM HỌC: 2020-2021

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch Sử	Địa Lí	Ngoại ngữ	GDCD	Công nghệ	Thể dục	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin học	ĐTB	XLHL	XLHK	DHTĐ	K.Quả
1	Nguyễn Quốc	An		5.3	8.3	8.1	7.8	7.5	9.1	7.5	7.0	8.2	8.6	Đ	Đ	Đ	7.8	7.7	K	T	TT	Lên lớp
2	Trần Khánh	Duy		5.4	8.2	8.4	8.1	6.3	7.9	6.5	6.1	8.8	8.2	Đ	Đ	Đ	7.5	7.4	Tb	T		Lên lớp
3	Quách Trịnh Hồng	Đức		7.9	7.8	8.0	7.2	5.6	7.6	7.6	6.9	9.8	7.8	Đ	Đ	Đ	7.7	7.6	K	K	TT	Lên lớp
4	Trần Ngọc Bảo	Hân	x	7.1	7.4	8.8	8.5	7.3	7.8	7.6	5.2	9.1	8.0	Đ	Đ	Đ	7.7	7.7	K	T	TT	Lên lớp
5	Hoàng Gia	Hân	x	6.0	5.8	7.0	7.0	5.9	7.5	7.6	6.2	9.0	7.5	Đ	Đ	Đ	7.9	7.0	Tb	K		Lên lớp
6	Trần Huy	Hoàng		9.5	8.4	9.7	9.1	7.9	9.3	8.8	7.9	9.5	9.0	Đ	Đ	Đ	9.5	9.0	G	T	G	Lên lớp
7	Huỳnh Quốc	Huy		7.6	8.0	7.3	7.9	6.0	7.4	7.0	6.5	8.7	8.2	Đ	Đ	Đ	7.2	7.4	K	T	TT	Lên lớp
8	Trần Quốc	Huy		7.9	6.7	8.1	8.3	5.0	6.9	6.6	6.0	8.7	7.2	Đ	Đ	Đ	7.5	7.2	K	T	TT	Lên lớp
9	Nguyễn Thị Thu	Huyền	x	8.6	8.2	9.3	8.7	7.0	8.8	9.0	8.3	9.5	8.6	Đ	Đ	Đ	8.0	8.5	G	T	G	Lên lớp
10	Cao Thế	Khải		6.1	7.2	9.3	8.0	5.2	6.4	6.3	8.0	7.9	6.1	Đ	Đ	Đ	7.2	7.1	K	T	TT	Lên lớp
11	Nguyễn Trần Duy	Khánh		4.5	5.5	7.1	5.3	5.2	6.9	5.6	4.5	7.0	6.8	Đ	Đ	Đ	5.0	5.8	Tb	T		Lên lớp
12	Vũ Minh	Khoa		8.0	7.9	8.4	8.1	6.5	8.2	7.3	7.6	8.6	8.0	Đ	Đ	Đ	7.4	7.8	K	T	TT	Lên lớp
13	Lê Hoàng	Kiệt		8.6	8.2	9.2	9.7	7.6	9.2	8.8	9.1	9.6	9.1	Đ	Đ	Đ	8.2	8.8	G	T	G	Lên lớp
14	Nguyễn Văn	Linh		6.8	4.5	7.5	7.1	5.0	6.4	6.0	5.5	6.4	8.2	Đ	Đ	Đ	7.0	6.4	Tb	T		Lên lớp
15	Huỳnh Phú	Lộc		7.6	7.8	8.8	8.4	7.3	8.2	7.6	7.3	8.7	8.4	Đ	Đ	Đ	8.0	8.0	K	T	TT	Lên lớp
16	Võ Thành	Minh		7.4	7.8	8.2	7.9	7.1	8.8	8.6	7.4	9.3	8.5	Đ	Đ	Đ	8.3	8.1	K	T	TT	Lên lớp
17	Châu Trần Thảo	My	x	8.2	8.1	9.5	9.2	7.5	9.6	8.6	8.1	9.4	8.7	Đ	Đ	Đ	7.6	8.6	G	T	G	Lên lớp
18	Nguyễn Xuân	Nam		6.2	6.9	5.5	5.0	5.3	6.7	6.0	4.5	7.6	6.9	Đ	Đ	Đ	5.9	6.0	Tb	T		Lên lớp
19	Lê Mỹ	Nhân	x	6.9	6.7	8.5	8.4	5.9	7.1	7.6	5.7	8.9	7.7	Đ	Đ	Đ	8.1	7.4	K	T	TT	Lên lớp
20	Vương Nguyễn Thanh	Nhân	x	8.1	8.1	9.8	9.6	8.4	9.9	9.0	6.6	9.4	8.8	Đ	Đ	Đ	8.6	8.8	G	T	G	Lên lớp
21	Phạm Công Thành	Nhân		5.8	6.8	6.6	6.4	5.7	7.1	6.5	5.5	7.9	8.4	Đ	Đ	Đ	6.4	6.6	Tb	T		Lên lớp
22	Vũ Phan Quỳnh	Nhi	x	9.4	8.6	9.9	9.9	8.9	9.7	9.4	9.7	9.8	9.1	Đ	Đ	Đ	9.2	9.4	G	T	G	Lên lớp
23	Nguyễn Hữu	Nhơn		8.1	7.1	7.7	7.1	5.6	8.3	7.4	6.1	8.8	8.1	Đ	Đ	Đ	7.0	7.4	K	T	TT	Lên lớp
24	Nguyễn Hồng	Nhung	x	6.4	6.9	6.9	7.7	6.3	7.8	6.3	6.2	7.8	8.0	Đ	Đ	Đ	6.9	7.0	Tb	T		Lên lớp
25	Vũ Phan Quỳnh	Như	x	9.5	8.6	9.8	10	8.7	9.6	9.2	9.1	9.8	8.9	Đ	Đ	Đ	9.0	9.3	G	T	G	Lên lớp
26	Võ Hoài	Phúc		7.8	8.1	8.5	8.4	7.5	8.8	8.3	7.6	9.4	8.8	Đ	Đ	Đ	8.6	8.3	K	T	TT	Lên lớp
27	Lý Mỹ	Phụng	x	5.0	6.0	6.1	6.9	5.3	6.5	5.6	4.8	7.1	6.5	Đ	Đ	Đ	6.7	6.0	Tb	T		Lên lớp
28	Nguyễn Hoàng	Son		8.9	8.1	9.8	9.2	7.2	9.5	8.5	6.4	9.9	8.9	Đ	Đ	Đ	8.5	8.6	K	T	TT	Lên lớp
29	Trần Phạm Thanh	Tâm	x	8.0	8.2	9.4	9.2	7.6	9.3	8.3	8.2	9.6	8.9	Đ	Đ	Đ	8.2	8.6	G	T	G	Lên lớp
30	Mai Hoàng	Tấn		5.5	6.8	6.7	7.5	5.9	6.9	6.4	4.4	7.1	6.7	Đ	Đ	Đ	6.7	6.4	Tb	T		Lên lớp
31	Trần Thị Phương	Thanh	x	6.5	7.8	8.6	8.7	7.0	7.9	7.7	6.7	9.0	8.8	Đ	Đ	Đ	7.6	7.8	K	T	TT	Lên lớp
32	Trần Ngọc Trúc	Thanh	x	6.4	4.2	6.0	6.9	4.8	8.4	6.5	4.6	7.8	5.9	Đ	Đ	Đ	6.4	6.2	Tb	T		Lên lớp
33	Hoàng Minh	Thị	x	9.2	9.2	9.7	9.4	8.6	9.6	9.0	8.3	9.8	8.8	Đ	Đ	Đ	8.7	9.1	G	T	G	Lên lớp
34	Phạm Minh	Thuận		7.2	7.9	8.1	8.5	6.1	8.3	7.0	7.4	8.0	8.5	Đ	Đ	Đ	7.7	7.7	K	T	TT	Lên lớp
35	Trần Gia Phương	Thy	x	7.3	7.5	9.3	9.5	7.6	9.5	7.0	6.6	9.6	8.2	Đ	Đ	Đ	7.9	8.2	K	T	TT	Lên lớp
36	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	x	4.9	6.3	7.9	8.0	5.5	7.8	7.1	5.8	8.2	7.8	Đ	Đ	Đ	7.0	6.9	Tb	T		Lên lớp
37	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	x	8.0	8.2	9.7	9.0	7.4	8.5	7.5	6.5	9.8	9.0	Đ	Đ	Đ	7.1	8.2	G	T	G	Lên lớp
38	Đình Minh	Trí		6.4	7.1	8.1	8.3	5.8	9.1	6.7	6.9	8.9	7.2	Đ	Đ	Đ	6.6	7.4	K	T	TT	Lên lớp
39	Đỗ Thị Tố	Trình	x	4.9	4.9	8.0	6.5	6.0	7.3	6.3	6.1	8.8	7.2	Đ	Đ	Đ	7.9	6.7	Tb	T		Lên lớp
40	Lương Anh	Tuấn		7.5	6.9	6.6	8.7	6.3	9.6	8.0	7.0	9.0	8.2	Đ	Đ	Đ	7.8	7.8	K	T	TT	Lên lớp
41	Trần Vũ Thanh	Văn		6.0	6.2	7.9	6.9	5.0	6.6	6.2	6.3	7.3	7.7	Đ	Đ	Đ	7.7	6.7	Tb	T		Lên lớp
42	Nguyễn Thị Thanh	Vy	x	9.6	8.7	9.8	9.6	9.2	9.9	9.6	7.7	10	9.3	Đ	Đ	Đ	9.6	9.4	G	T	G	Lên lớp
43	Lâm Hồng	Yến	x	4.0	7.0	7.4	6.8	5.5	8.3	6.6	5.8	9.0	7.6	Đ	Đ	Đ	7.2	6.8	Tb	T		Lên lớp
44	Trần Kim	Yến	x	6.1	5.3	7.4	7.3	6.5	8.2	7.0	6.9	9.0	8.2	Đ	Đ	Đ	7.9	7.3	K	T	TT	Lên lớp

Giáo viên chủ nhiệm xác nhận
(Ký và ghi rõ họ tên)